TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/3/2025
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Thanh Sang**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**
Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 539/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐST - HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Đặng Thanh L**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh L tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2006, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2012. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên tranh cãi. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh L có 02 người con chung tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 13/03/2007 và Đặng Thành P, sinh ngày 07/3/2009 hiện đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung nêu trên đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H có khả năng tự nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh L không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án:* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đặng Thanh L. Tuy nhiên, anh L không đến Tòa án để làm việc và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Đặng Thanh L trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Đặng Thanh L. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Đặng Thanh L tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Đặng Thanh L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn,

huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2012. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Thanh L do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và đã ly thân nhau. Hiện tại, chị H và anh L không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Nguyễn Thị H đoàn tụ để nuôi dạy con chung đến tuổi trưởng thành nhưng chị H vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh L. Đồng thời Tòa án cũng tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L hợp lệ cho anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ với chị H. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc chị H xin ly hôn với anh L Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định trong quá trình chung sống với anh Đặng Thanh L thì anh chị có với nhau 02 người con chung tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 13/03/2007 và Đặng Thành P, sinh ngày 07/3/2009 hiện đang ở cùng với chị H. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung nêu trên đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con của chị H thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện chị H là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trúc và cháu Phúc. Đồng thời, quá trình chung sống với chị H thì cháu T và cháu P được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Hơn nữa, cháu T và cháu P trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu, giúp các cháu phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu P cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận chị và anh Đặng Thanh L không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H cam đoan không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn với anh Đặng Thanh L.

1/. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đặng Thanh L.

2/. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Đặng Ngọc T, sinh ngày 13/03/2007 và Đặng Thành P, sinh ngày 07/3/2009 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Đặng Thanh L có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009789 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị H không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- UBND xã Thổ Sơn;
- Lưu;

Đặng Thanh Sang